

## THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học  
 năm học 2022 -2023**

### C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

#### 1. Ngành: Du lịch (Khóa: 2022 - 2026)

TT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, Phần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được những vấn đề chung của Chủ nghĩa Mác- Lênin.</li> <li>- Hiểu được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin.</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.</li> </ul>	<b>2</b>	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) Tự luận
2	Pháp luật đại cương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật.</li> <li>- Vận dụng các quy định của pháp luật vào giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.</li> <li>- Có nền tảng tư duy pháp luật để tiếp thu các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành liên quan đến pháp luật trong chương trình đào tạo</li> </ul>	<b>2</b>	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) Tự luận

		<p>bậc đại học và sau đại học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, cộng đồng và xã hội. Tạo nên sự bền vững ý thức pháp luật, kỷ cương phép nước và nền văn hóa pháp lý xã hội chủ nghĩa.</li> </ul>			
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, chức năng của văn hóa; Các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam.</li> <li>- Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hóa các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới.</li> <li>- Vận dụng kiến thức về văn hóa và văn hóa Việt Nam để nhận diện các hiện tượng văn hóa cụ thể trong đời sống xã hội.</li> <li>- Có ý thức học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc.</li> </ul>	3	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
4	Lịch sử văn minh thế giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị kiến thức cơ bản về về văn minh nhân loại: Sự hình thành, phát triển và suy tàn của các nền văn minh lớn trên thế giới; Thành tựu và những đóng góp của các nền văn minh đó đối với tiến trình phát triển lịch sử nhân loại.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh,... để nhận thức được tính phong phú, đa dạng của văn minh thế giới; tính đặc thù của từng nền văn minh, từng khu vực (Đông Nam Á, phương Đông, phương Tây...).</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc và thế giới.</li> </ul>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) Tự luận</p>

		- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, văn minh của dân tộc và nhân loại.			
5	Tiếng Việt thực hành	Người học có được kiến thức cơ bản và thành thạo kỹ năng phân tích, tạo lập và biên tập văn bản tiếng Việt, chú trọng văn bản khoa học đề rèn luyện tư duy khoa học; đồng thời, trân trọng và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong soạn thảo văn bản.	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tiểu luận
6	Giáo dục thể chất, Phần 1	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó</li> </ul>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời.			
7	Lịch sử Việt Nam	Cung cấp kiến thức tổng quát về quá trình phát triển liên tục với những đặc điểm chủ yếu, những quy luật chung nhất của lịch sử Việt Nam, trong đó nắm được đặc điểm nổi bật và xuyên suốt diễn trình lịch sử Việt Nam là công cuộc giữ nước chống ngoại xâm luôn song hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Nội dung học phần gồm 2 phần: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại; Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại.	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
8	Thực tế nhập môn (3 ngày)	Giúp người học hiểu sơ nét về lễ hành- du lịch, từ đó xác định thái độ học tập đúng đắn, hình thành ý thức đam mê nghề nghiệp và có kế hoạch học tập hợp lý trong quá trình học tại Nhà trường	Không tích lũy		
Tự chọn 3/6 tín chỉ (từ số thứ tự 10 đến số thứ tự 11)					
10	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Giới thiệu những vấn đề cơ bản về vùng văn hóa, thành phần và đặc điểm cơ bản của các tộc người ở Việt Nam; quá trình cộng cư của một số tộc người: Thái, Tày, Chăm, Hoa, Khmer...và những nét đặc trưng của các vùng văn hóa Việt Nam. Từ đó, người học dùng kiến thức để thuyết minh một số nét văn hóa đặc trưng của các tộc người tại Việt Nam, đồng thời, có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tôn trọng các nền văn hóa trong cộng đồng các tộc người ở Việt Nam	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
11	Văn hóa Đông Nam Á	Trình bày những nét khái quát về văn hóa khu vực Đông Nam Á trải qua nhiều giai đoạn lịch sử từ tiền sử đến hiện đại. Từ đó, người học mở	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận

		rộng hiểu biết của mình về nhiều vấn đề lịch sử của hôm nay, nhất là trong bối cảnh các quốc gia trong khu vực đang nỗ lực thúc đẩy hợp tác và hội nhập sâu rộng			(40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
12	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, Phần 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được những vấn đề chung lý luận kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.</li> <li>- Hiểu được nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin.</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.</li> </ul>	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kiến thức: Cung cấp và trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản có tính hệ thống của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giá trị tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Về kỹ năng: Rèn luyện tư duy lý luận, giúp sinh viên hiểu rõ nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, từ đó có nhận thức đúng đắn và phương pháp làm việc khoa học, biết chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước.</li> <li>Về thái độ: Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn</li> </ul>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		luyện bản lĩnh chính trị; góp phần củng cố niềm tin yêu về lý tưởng cách mạng mà Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.			
14	Mỹ học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1: Có kiến thức cơ sở khoa học về Mỹ học đại cương.</li> <li>- 2: Có tư duy và hoạt động thực tiễn thẩm mỹ.</li> <li>- 3: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng xây dựng nền tảng thẩm mỹ trong các lĩnh vực đời sống xã hội.</li> </ul>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
15	Tâm lý học Đại cương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu mục tiêu, nhiệm vụ và vai</li> <li>+ Nắm vững những khái niệm cơ</li> </ul> </li> <li>- Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết vận dụng những hiểu biết v</li> <li>+ Có kỹ năng làm việc với mọi ng</li> </ul> </li> <li>- Về thái độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có ý thức học tập, rèn luyện để</li> <li>+ Tích cực học tập, thích nghiên cứu, thực hành các vấn đề của Khoa học tâm lý.</li> </ul> </li> </ul>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc trắc nghiệm
16	Giáo dục thể chất, Phần 2	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường</li> </ul>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		<p>thể lực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời.</li> </ul>			
17	Tổng quan du lịch	<p>Trình bày kiến thức khái quát về lĩnh vực du lịch, bao gồm: các khái niệm cơ bản về du lịch và khách du lịch; khái quát quá trình hình thành và phát triển du lịch thế giới và Việt Nam; nhu cầu, động cơ du lịch và các điều kiện phát triển du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch; tính thời vụ trong du lịch; khái quát các lĩnh vực kinh doanh du lịch; lao động trong ngành Du lịch và vấn đề đào tạo nguồn nhân lực du lịch; tác động tích cực và tiêu cực của hoạt động du lịch đến kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường tự nhiên</p>	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
18	Pháp luật du lịch	<p>Trình bày các kiến thức về Luật Du lịch và hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động du lịch ở Việt Nam</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>

19	Giáo dục khởi nghiệp	Cung cấp những kiến thức chung về khởi nghiệp: Quan niệm về khởi nghiệp; những đặc trưng của một người khởi nghiệp. Những lý do để trở thành người khởi nghiệp. Các quyết định khởi nghiệp và yếu tố thành công hay thất bại	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
----	----------------------	--	---	----------	---

## 2. Ngành: Du lịch (Khóa: 2021 - 2025)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Xã hội học đại cương	<p>- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về Xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học, cơ cấu của Xã hội học, các khái niệm của Xã hội học.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội để có thể tự triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học về các vấn đề xã hội.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Thực hiện nghiêm túc ý thức tự giác điều chỉnh các hành vi xã hội của bản thân. Sinh viên biết tham gia, lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về các vấn đề xã hội. Đồng thời có thái độ quan tâm nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Tiếng Anh, Phần 1	<p><i>Kiến thức</i></p> <p>Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau:</p>	4	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi

		<p>Về từ vựng: công việc, nghề nghiệp; máy tính; truyền hình, điện ảnh; động vật, sức khỏe; đồ vật, trang phục; các quốc gia, lễ hội, ngôn ngữ.</p> <p>Về ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành; câu phỏng đoán, câu điều kiện; thì hiện tại hoàn thành; câu có trạng ngữ chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết chỉ sự bắt buộc; câu phức có mệnh đề quan hệ.</p> <p><i>Kỹ năng</i> Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p><i>Thái độ</i> Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận. Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.</p>			<p>kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận</p>
3	<p>Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản</p>	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng soạn thảo, định dạng văn bản; thiết lập bảng tính và tính toán; thiết kế một bài thuyết trình; sử dụng Internet và kết hợp các toán tử để tìm kiếm thông tin.</p>	4	<p>Học kỳ 3</p>	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): thực hành</p>
4	<p>Tổng quan dịch vụ lưu trú và ăn uống</p>	<p>Cung cấp những kiến thức về tổ chức lao động và quy trình hoạt động của các bộ phận trong khách sạn, nhà hàng. Các loại hình khách</p>	3	<p>Học kỳ 3</p>	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi</p>

		sạn theo tiêu chuẩn của Việt Nam; hệ thống khách sạn, nhà hàng tại Việt Nam để vận dụng trong quá trình thiết kế, điều hành, tổ chức và hướng dẫn các chương trình du lịch			kết thúc học phần (60%) tự luận
5	Địa lý du lịch Việt Nam	Trang bị những kiến thức về: cơ sở địa lý du lịch; tiềm năng, thực trạng và định hướng phát triển du lịch Việt Nam; địa lý các vùng du lịch của Việt Nam. Đồng thời hình thành kỹ năng xác định vị trí của điểm đến, các tuyến du lịch, đánh giá tiềm năng du lịch của quốc gia/địa phương, vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động hướng dẫn và thiết kế tour	3	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
6	Văn hóa du lịch	Giới thiệu vấn đề lý luận cơ bản của văn hóa du lịch: các khái niệm; tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch văn hóa chủ yếu. Đồng thời, trình bày những nét khái quát về văn hóa khu vực và thế giới. Từ đó, giúp người học mở rộng hiểu biết về các vấn đề văn hóa- lịch sử của thời đại	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
7	Thực tế kiến thức cơ sở ngành (Đồng bằng sông Cửu Long)	Tổ chức cho người học nhận diện, trải nghiệm, thực hành thực tế để đối sánh với kiến thức cơ sở ngành đã học, trong đó tập trung vào lĩnh vực Tổng quan du lịch và Địa lý du lịch Việt Nam với những nội dung cụ thể: các khái niệm cơ bản về du lịch, các hoạt động du lịch, dịch vụ và sản phẩm du lịch, tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, các điểm/khu/tuyến du lịch,...	1	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) báo cáo
8	Đường lối cách mạng	- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đường	3	Học kỳ	Điểm đánh giá bộ phận

	của Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đường lối phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại và giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích ở người học. Sinh viên có khả năng giải thích và bày tỏ được quan điểm của bản thân về đường lối của Đảng. Thông qua việc tổ chức, tham gia các buổi thảo luận, thực tế, tạo nên thói quen làm việc nhóm ở sinh viên.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Bồi dưỡng ý thức tự giác chấp hành đường lối của Đảng. Sinh viên biết lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về đường lối cách mạng của Đảng. Đồng thời có thái độ quan tâm, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ dựng xây và phát triển đất nước.</p>		4	(40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
9	Tiếng Anh, Phần 2	<p><i>Kiến thức</i> Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau: Về từ vựng: công việc, nghề nghiệp; máy tính; truyền hình, điện ảnh; động vật, sức khỏe; đồ vật, trang phục; các quốc gia, lễ hội, ngôn ngữ. Về ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành; câu phỏng đoán, câu điều kiện; thì hiện tại hoàn thành; câu có trạng ngữ chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết chỉ sự bắt buộc; câu phức có mệnh đề quan hệ. <i>Kỹ năng</i> Người học sử dụng được 4 kỹ</p>	4	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

		<p>năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p><i>Thái độ</i></p> <p>Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận.</p> <p>Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.</p>			
10	Giáo dục thể chất, Phần 3	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao</li> </ul>	1	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>

		trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời.			
11	Quản trị học	Trang bị kiến thức về khái niệm quản trị, nhà quản trị và các khía cạnh của môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức cùng với tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%)
12	Kinh tế du lịch	Cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế du lịch, các yếu tố của thị trường du lịch, các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh du lịch	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
13	Marketing du lịch	Cung cấp những kiến thức về thị trường du lịch, kỹ năng xây dựng và hoạch định chiến lược marketing và các kỹ năng cơ bản trong hoạt động quan hệ khách hàng và bán sản phẩm du lịch	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
14	Tổ chức sự kiện trong du lịch	Cung cấp kiến thức và kỹ năng thiết kế, tổ chức các sự kiện trong du lịch như lễ hội, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, các sự kiện văn hóa... nhằm phục vụ công tác thiết kế, điều hành, tổ chức và hướng dẫn các chương trình du lịch	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

**3. Ngành: Du lịch (Khóa: 2020 - 2024)**

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục tiêu học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Tâm lý du khách và Giao tiếp du lịch	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, kỹ năng giao tiếp, đặc trưng giao tiếp, các nghi thức giao tiếp xã giao, ngoại giao và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong hoạt động quản lý và kinh doanh lễ hành	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Trang bị những kiến thức cơ bản về tuyến, điểm, các yếu tố hình thành tuyến điểm du lịch, kỹ năng và phương pháp xây dựng tuyến điểm du lịch; Các tuyến điểm du lịch chủ yếu của Việt Nam và các địa phương, từ đó vận dụng vào thiết kế, tổ chức tour và hướng dẫn du lịch	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
3	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Trang bị kiến thức cơ bản về đặc điểm và yêu cầu của nghề hướng dẫn du lịch; phương pháp xây dựng nội dung thuyết minh và thực hiện hoạt động thuyết minh du lịch; quy trình tổ chức, thực hiện hoạt động hướng dẫn các chương trình du lịch và những kỹ năng cơ bản trong xử lý tình huống khi hướng dẫn du lịch	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
4	Du lịch sinh thái	Trang bị kiến thức về cơ sở lý luận của du lịch sinh thái, khái quát về tiềm năng, hiện trạng, định hướng và những giải pháp chủ yếu để phát triển du lịch sinh	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi

		thái ở Việt Nam. Đồng thời hình thành kỹ năng lập quy hoạch, quản lý du lịch sinh thái và có khả năng vận dụng những kiến thức vào công tác hướng dẫn du lịch, thiết kế tour du lịch sinh thái và quản lý các điểm/khu du lịch sinh thái			kết thúc học phần (60%) tự luận
5	Nghiệp vụ lữ hành	Trang bị hệ thống kiến thức và quy trình tác nghiệp của du lịch lữ hành gồm: thiết kế xây dựng chương trình du lịch, tiếp thị- ký kết hợp đồng du lịch, tổ chức thực hiện chương trình và thanh quyết toán chương trình	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
6	Thực tập giữa khóa	Người học tiếp cận với các công việc cụ thể thuộc ngành đào tạo trong môi trường làm việc của doanh nghiệp lữ hành, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch hoặc các đơn vị cung ứng của doanh nghiệp lữ hành	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%)
7	Quản lý kinh doanh lữ hành	Trang bị kiến thức cơ bản về các loại công ty lữ hành, cơ cấu và nhiệm vụ của các phòng ban trong công ty lữ hành, cách lập chương trình du lịch, phương pháp tính giá cho chương trình du lịch, cách quảng bá, tiếp thị và bán một sản phẩm du lịch, môi trường chiến lược và chính sách kinh doanh của các công ty lữ hành	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
8	Tổ chức và điều hành tour	Trang bị kiến thức cơ bản về các loại tour du lịch, các loại chương trình du lịch, các dịch vụ cấu thành trong chương trình du	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%).

		<p>lich, các yếu tố và kỹ năng cần thiết để tổ chức một chương trình du lịch và quy trình điều hành chương trình du lịch</p>			<p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
9	<p>Quản lý nguồn nhân lực trong du lịch</p>	<p>Cung cấp kiến thức về quản lý nguồn nhân lực, cách khai thác hiệu quả các nguồn lực trong một tổ chức và những kỹ năng để thực hành quản trị nguồn nhân lực: tuyển dụng nhân viên mới; đào tạo, phát triển, đánh giá kết quả làm việc, trả công lao động, duy trì môi trường làm việc hiệu quả, cải thiện đời sống người lao động và việc tăng năng suất lao động của công ty</p>	2	<p>Học kỳ 6</p>	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
10	<p>Tổ chức quản lý đại lý du lịch.</p>	<p>Giới thiệu những điều kiện và kỹ năng cần thiết có liên quan đến việc tổ chức phát triển mạng lưới các đại lý du lịch. Trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý điều hành một đại lý du lịch</p>	3	<p>Học kỳ 6</p>	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
11	<p>Quản lý kinh doanh lưu trú và ăn uống</p>	<p>Cung cấp thông tin chi tiết, đa dạng về quản lý và vận hành tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, bao gồm: công cụ quản lý, tiếp thị và bán phòng, quản lý chất lượng dịch vụ ở các cơ sở kinh doanh lưu trú, vai trò quản lý nhân sự trong kinh doanh lưu trú; cung cấp nền tảng kiến thức quan trọng của việc quản lý và điều hành kinh doanh ở một cơ sở phục vụ ẩm thực trong khách sạn- nhà hàng, nguyên tắc quản lý xây dựng thực đơn, quản lý</p>	2	<p>Học kỳ 6</p>	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>

		nguyên vật liệu và dụng cụ, chi phí			
12	Tiếng Anh ngành Du lịch	Trang bị kỹ năng diễn đạt, kỹ thuật sử dụng tiếng Anh phổ biến trong du lịch; giúp người học hiểu thêm về các loại hình du lịch ở các nước trên thế giới cùng với lĩnh vực khách sạn- nhà hàng; thực hành thiết kế chương trình du lịch, bán tour cho khách và thuyết minh một số điểm tham quan nổi tiếng cho khách du lịch bằng tiếng Anh	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình
13	Thực tế ngành Du lịch 1 (Tây Nguyên)	Cung cấp những kiến thức thực tế về một số điểm đến du lịch theo tuyến Thành phố Hồ Chí Minh- Tây Nguyên; thực hành các kỹ năng hướng dẫn du lịch tại điểm và trên tuyến	2	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) báo cáo

#### 4. Ngành Du lịch (Khóa: 2019 - 2023)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Du lịch bền vững	Trang bị kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường du lịch và du lịch bền vững: mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, chính sách phát triển du lịch bền vững và nội dung quy hoạch phát triển du lịch bền vững ở một số vùng sinh thái cơ bản (liên hệ với thực tiễn Việt Nam)	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Thực tế ngành Du	Cung cấp những kiến thức thực tế về điểm/tuyến xuyên Việt,	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá

	Lịch (Xuyên Việt) 2	thực hành tổng hợp các kỹ năng: hướng dẫn, thiết kế chương trình du lịch trọn gói, tính giá chương trình du lịch trọn gói và quy trình điều hành chương trình du lịch trọn gói			bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) báo cáo
Tự chọn 4/8 tín chỉ (từ số thứ 3 đến số thứ tự 7)					
3	Đạo đức trong kinh doanh	Cung cấp các kiến thức về phạm trù đạo đức và các hình thái đạo đức trong kinh doanh, các chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh ở giai đoạn hiện nay	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
4	Quản lý khu vui chơi, giải trí	Trang bị những kiến thức cơ bản về khu vui chơi, giải trí và các hoạt động của khu vui chơi, giải trí, nghiệp vụ quản lý kinh doanh khu vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
5	Quy hoạch du lịch	Trang bị những kiến thức lý luận về quy hoạch du lịch. Giới thiệu quy trình tác nghiệp cụ thể về triển khai đề án quy hoạch du lịch và những nội dung cơ bản của đề án quy hoạch tổng thể du lịch Việt Nam	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
6	Thống kê du lịch	Trang bị kiến thức về thống kê áp dụng trong lĩnh vực du lịch, đồng thời rèn luyện các kỹ năng thống kê, phân tích dữ kiện cho	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%).

		sinh viên: kiến thức tổng quát về thống kê, kiến thức và kỹ năng thống kê trong doanh nghiệp du lịch			Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
7	Khóa luận tốt nghiệp	Lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp với ngành đào tạo để thực hiện khóa luận dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học	8	Học kỳ 7	Hội đồng
Các học phần thay thế khóa luận					
8	Quản lý nhà nước về du lịch	Trang bị những kiến thức chuyên sâu về công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch: quản lý điểm, chính sách, bản chất và nội dung quản lý nhà nước, quá trình hình thành và phát triển của ngành Du lịch ở Việt Nam; các văn bản quản lý và thực trạng công tác quản lý nhà nước về du lịch	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
9	Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch	Trang bị kiến thức về các quy chuẩn chất lượng và áp dụng quy chuẩn, quy trình quản lý chất lượng vào ngành dịch vụ du lịch và khách sạn. Từ đó giúp người học có cái nhìn tổng quan về quản trị chất lượng dịch vụ trong ngành Du lịch nhằm thực hiện đúng và cải tiến những quy trình, quy chuẩn hiện tại đang thực thi, áp dụng	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
10	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch	Trang bị những kiến thức về nhận diện, phân tích các rủi ro trong kinh doanh du lịch tại doanh nghiệp; kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể; xây dựng các chương trình kiểm soát rủi ro	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		trong kinh doanh			luận
11	Quản lý điểm đến du lịch	Trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý điểm đến du lịch, bao gồm: hiểu khái niệm về quản lý điểm đến và cơ cấu bộ máy của quản lý điểm đến, đánh giá thực trạng của từng thành phần trong chuỗi giá trị của điểm đến; đánh giá được thái độ của cộng đồng đối với du lịch và mức độ tham gia của họ trong du lịch; đánh giá thực trạng và hình thành mục tiêu điểm đến; xây dựng kế hoạch để quản lý chuỗi giá trị du lịch của một điểm đến	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
12	Thực tập tốt nghiệp	Người học trực tiếp tham gia làm việc với các vị trí cụ thể được phân công tại doanh nghiệp lữ hành, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các đơn vị cung ứng của doanh nghiệp lữ hành từ đó phát triển thêm các kỹ năng và rèn luyện thái độ nghề nghiệp	6	Học kỳ 8	Điểm báo cáo

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Thế Dũng**